XÁC ĐỊNH TUỔI THAI

1. **Dựa trên lâm sàng :**

**Kinh chót**

**Công thức Neagele**: Ngày dự sanh = + 7 ngày, – 3 tháng (+9 tháng), + 1 năm (40 tuần, 280 ngày)

* *Điều kiện*: Kinh đều 28 ngày, nhớ chính xác ngày đầu của kỳ kinh cuối, không sử dụng tránh thai nội tiết gần thời điểm mang thai (trong vòng **2 tháng**) ±  *phóng noãn ngày 14 của CK, thụ tinh tại thời điểm này*
* *Yếu tố gây sai lệch:*

- Chu kỳ kinh dài, không đều

- XH âm đạo (bất thường hay bình thường) trong TCN I

- Thời điểm phóng noãn không hằng định

- Ko thụ tinh ngay thời điểm phóng noãn

* *PP này* ***chính xác nhất*** *khi* sử dụng biện pháp hỗ trợ sinh sản :

Ngày dự sanh = 266 – tuổi phôi (trừ 2w phóng noãn)

**Bề cao tử cung**

*Ước lượng* tuổi thai (tháng) = bề cao tử cung (cm)/4 + 1

* Thai 20w: đáy tử cung ở ngang rốn, lúc này *tuổi thai theo tuần = bề cao tử cung (cm)*
* *Nhược điểm :*
* Không cho ra ngày cụ thể
* Bị ảnh hưởng bởi các yếu tố gây thay đổi sự tính kích thước TC : u xơ TC, dày thành bụng, họăc mức độ tăng trưởng của thai nhi…

1. **Dựa trên siêu âm:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TCN I**  - SA sai lệch trong những trường hợp thai quá to hay quá nhỏ  -Nếu có ngày phóng noãn hoặc chuyển phôi trong IVF: chọn ngày chuyển phôi (ko tính theo SA)  -Nếu không có:   * Chu kỳ kinh ko đạt tiêu chuẩn: chọn SA 3 tháng đầu; ko có thì chọn SA 3 tháng giữa hoặc cuối * Chu kỳ kinh đạt tiêu chuẩn (28 ngày, đều, nhớ rõ) * Hiệu chỉnh theo SA khi (so với kinh cuối) :   + thai < 9w : ∆ > 5d  + 9-13w6 : ∆ > 7d * Nếu sai lệch ít hơn thì chọn kinh chót. | | |
| *đường kính trung bình của túi thai -* ***MSD*** | Tuổi thai (ngày) = MSD (mm) + 30 | -Sớm nhất, thấy được túi thai # 4w6 : *hình ảnh vòng đôi (2-3mm)*  -Tối ưu: MSD < 14mm (< 7w) |
| *Túi noãn hoàng (Yolk-sac)* | 🡪 không dùng yolk sac để xác định tuổi thai | - thấy được lúc 5-6w  - max **6mm** lúc **10w** |
| *chiều dài đầu mông -* ***CRL*** | Tuổi thai (ngày) = CRL (mm) + 42 Tuổi thai (tuần) = CRL/7 + 6 tuần | - khi thai 49d CRL = 7-8mm  - sai số : ± 3-8 ngày  - Tối ưu: 10-42mm (7-12w)  - không dùng khi CRL > 84mm |
| *đường kính lưỡng đỉnh -* ***BPD*** | Tuổi thai (tuần) = | - sai số : 1-2 w  - Tối ưu: 11- 28w (11-14w giá trị ≈ CRL) - ở 11w, BPD = 17mm và tăng 3mm/ tuần |
| **TCN II, IIII** | | |
| * Nên kết hợp phân tích nhiều chỉ số như BPD, FL, AC để tránh sai lệch * Sai lệch:   + SA trong TCN 2: +/- 7-12 ngày   + SA trong TCN 3: +/- 18-35 ngày | | |

**Thêm**

-Cách đo BCTC

* Yêu cầu sản phụ đi tiểu nếu nhịn tiểu >30p
* Đo từ bờ trên xương mu đến bờ trên cao nhất của đáy tử cung
* Đo ngoài cơn gò

-Đo vòng bụng: ngang rốn

- UL cân nặng :   
 Pg = 13,54 BPD + 42,32 TAD + 30,53 FL – 4213,37  
 P = (BPD -60) x 100

37w : BPD 90, TAD 90, FL 70 🡪 CN = 3000 g